

BÁO CÁO

Tổng kết công tác Tư pháp năm 2020, giai đoạn 2016 - 2020; triển khai nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2021, định hướng giai đoạn 2021 - 2025

Phần thứ nhất:

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2020, GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020, công tác chỉ đạo, điều hành của ngành Tư pháp đã bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp và các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hàng năm, nhằm triển khai thực hiện sớm, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ công tác Tư pháp, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố đã chủ động tham mưu UBND cùng cấp phê duyệt hoặc ban hành kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp và ban hành các kế hoạch chuyên đề trong các lĩnh vực công tác tư pháp (xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; phổ biến giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý...) làm cơ sở cho các sở, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác tư pháp. Trong thời gian qua, công tác phối hợp giữa ngành Tư pháp với các sở, ngành, địa phương được chú trọng thực hiện, qua đó kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh việc thực hiện các nhiệm vụ công tác được giao.

Trong năm 2020, các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác được ngành Tư pháp ban hành hoặc tham mưu UBND cùng cấp ban hành kịp thời để cụ thể hóa các nhiệm vụ công tác tư pháp thường xuyên hoặc đột xuất, được giao thêm, cụ thể: tại cấp tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 10634/KH-UBND ngày 26/12/2019 triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp; Kế hoạch 10635/KH-UBND ngày 26/12/2019 triển khai công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch 10636/KH-UBND ngày 26/12/2019 triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 10637/KH-UBND ngày 26/12/2019 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 10638/KH-UBND ngày 26/12/2019 về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh; các văn bản chỉ đạo thực hiện các kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về công tác

tư pháp, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về ứng phó với dịch bệnh Covid-19... Tại các sở, ngành, địa phương, các tổ chức pháp chế, Phòng Tư pháp các cấp đã kịp thời tham mưu ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo để cụ thể hóa, nâng cao hiệu quả các nhiệm vụ về công tác tư pháp, pháp chế.

Bên cạnh việc tập trung triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình công tác tư pháp, ngành Tư pháp đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện. Công tác phối hợp trao đổi, chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ được thực hiện thường xuyên, đảm bảo sự thông suốt, gắn kết trong chỉ đạo điều hành công tác tư pháp, pháp chế các cấp. Sở Tư pháp, các Phòng Tư pháp cũng thường xuyên tổ chức giao ban, tiến hành kiểm tra công tác tư pháp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập, đề ra các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ công tác tư pháp. Riêng tại cấp tỉnh, năm 2020, Sở Tư pháp tiếp nhận và trả lời hàng chục kiến nghị, đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ của các đơn vị, địa phương; tiến hành kiểm tra công tác tư pháp chung tại 03 huyện (các huyện Ea Kar, Ea H'leo và Krông Bông).

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

1.1. Kết quả đạt được

a) Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật tiếp tục được ngành Tư pháp coi là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu và được áp dụng nhiều giải pháp chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả. Ngành đã tập trung nhiều nguồn lực để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 và Kết luận số 01-KL/TW ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; đồng thời, chú trọng tổ chức tập huấn nghiệp vụ soạn thảo, ban hành, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này tại các sở, ngành, địa phương...

Có thể nói, công tác xây dựng văn bản QPPL trong thời gian qua đáp ứng ngày càng sâu rộng hơn yêu cầu quản lý nhà nước bằng pháp luật, góp phần quan trọng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, giữ gìn an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội của địa phương. Trong năm 2020, HĐND tỉnh ban hành 22 văn bản QPPL, UBND tỉnh ban hành 41 văn bản QPPL (tăng 19 văn bản so với năm 2019); HĐND, UBND cấp huyện đã ban hành 11 văn bản QPPL (giảm 04 văn bản so với năm 2019). Tính chung trong cả giai đoạn 2016 - 2020,

HĐND tỉnh đã ban hành 86 văn bản QPPL, UBND tỉnh ban hành 180 văn bản QPPL (tăng tổng số 116 văn bản so với giai đoạn 2011 - 2015); HĐND, UBND cấp huyện ban hành 79 văn bản QPPL (giảm tổng số 71 văn bản so với giai đoạn 2011 - 2015); HĐND, UBND cấp xã ban hành 28 văn bản QPPL. Số lượng văn bản QPPL ở cấp tỉnh trong giai đoạn 2016 - 2020 tăng nhiều so với giai đoạn 2011 - 2015, trong khi đó số lượng văn bản QPPL ở cấp huyện giảm mạnh, phù hợp với mục tiêu của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và phù hợp với chủ trương các cấp chính quyền cơ sở tập trung vào việc tổ chức triển khai thi hành pháp luật.

b) Công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- Chất lượng góp ý, thẩm định văn bản QPPL tiếp tục được nâng cao; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động xây dựng, ban hành văn bản QPPL. Năm 2020, cơ quan Tư pháp địa phương đã thẩm định 71 dự thảo văn bản QPPL (Sở Tư pháp tổ chức thẩm định 05 đề nghị xây dựng, 60 dự thảo văn bản QPPL; Phòng Tư pháp thẩm định 11 dự thảo văn bản QPPL). Trong giai đoạn 2016 - 2020, toàn Ngành đã thẩm định 471 dự thảo văn bản QPPL, trong đó, Sở Tư pháp thẩm định 270 dự thảo văn bản QPPL, Phòng Tư pháp thẩm định 95 dự thảo văn bản QPPL. Các báo cáo thẩm định của cơ quan Tư pháp được các cơ quan đánh giá cao về nội dung, góp phần quan trọng vào hiệu quả, chất lượng ban hành văn bản QPPL.

- Công tác kiểm tra văn bản QPPL tiếp tục được thực hiện thường xuyên và đạt được những kết quả tích cực. Năm 2020, toàn Ngành đã tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền 62 văn bản QPPL (tăng tổng số 03 văn bản so với năm 2019), trong đó, Sở Tư pháp tự kiểm tra 40 văn bản QPPL, kiểm tra theo thẩm quyền 11 văn bản QPPL; các Phòng Tư pháp tự kiểm tra 11 văn bản QPPL. Các văn bản được kiểm tra phù hợp với quy định pháp luật hiện hành có liên quan về nội dung. Tính chung trong giai đoạn 2016 - 2020, toàn Ngành đã tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền 807 văn bản QPPL, trong đó, Sở Tư pháp tự kiểm tra 455 văn bản QPPL (đã phát hiện, đề nghị xử lý 15 văn bản QPPL không phù hợp quy định pháp luật); kiểm tra theo thẩm quyền 87 văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL (đã phát hiện, kiến nghị xử lý 20 văn bản QPPL, 02 văn bản có chứa QPPL không phù hợp quy định pháp luật). Các Phòng Tư pháp tự kiểm tra 132 văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL; đã phát hiện, kiến nghị xử lý 28 văn bản không phù hợp; kiểm tra theo thẩm quyền 15 văn bản QPPL. Ở tỉnh, cùng với việc thực hiện tốt công tác kiểm tra thường xuyên, Sở Tư pháp đã phối hợp với các sở, ngành thực hiện kiểm tra theo chuyên đề các văn bản QPPL của UBND tỉnh theo yêu cầu của các bộ, ngành ở trung ương.

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tiếp tục đóng góp quan trọng cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL ở tỉnh. Năm 2020,

Sở Tư pháp và 10/15 Phòng Tư pháp (các huyện: Ea Súp, Ea H'leo, Krông Năng, Ea Kar, Krông Ana, Krông Pắc, Cư Kuin, Cư M'gar, M'Đrắk, Lắk) đã tham mưu UBND cùng cấp công bố đầy đủ, chính xác kết quả rà soát, xử lý văn bản QPPL năm 2019. Ở tỉnh, Sở Tư pháp đã triển khai rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND theo chuyên đề, lĩnh vực (dự kiến công bố kết quả vào đầu tháng 01/2021) và rà soát pháp luật để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định thương mại tự do với Liên minh châu Âu.

Trong thời gian qua, công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đã được ngành Tư pháp thực hiện thường xuyên, tổ chức rà soát theo nhiều chuyên đề, lĩnh vực (như: dịch vụ công trong các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, tài nguyên và môi trường, phí và lệ phí; rà soát các chỉ thị QPPL của UBND, thủ tục hành chính trong các nghị quyết, quyết định QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành trước ngày 01/7/2016 và các văn bản QPPL về giá...); đồng thời, định kỳ tham mưu UBND cùng cấp công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực; thực hiện và hoàn thành việc tham mưu công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh, qua đó, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

1.2. Khó khăn, hạn chế

- Chất lượng đề nghị xây dựng văn bản QPPL chưa cao; cơ quan lập đề nghị chưa chú trọng làm rõ sự cần thiết, đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh của văn bản, nội dung chung chung, sơ sài; chưa tổ chức rà soát, đánh giá đầy đủ việc thực thi pháp luật có liên quan trước khi lập đề nghị... Chất lượng của việc lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản QPPL tại các cơ quan, đơn vị liên quan chưa thật sự cao, cá biệt có một số đơn vị cấp huyện chưa lấy ý kiến góp ý của đối tượng chịu sự tác động của văn bản.

- Một số cơ quan chưa kịp thời rà soát ngay khi có căn cứ rà soát đối với văn bản QPPL hiện hành của HĐND, UBND ban hành trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo đúng tiến độ của văn bản quy định chi tiết.

- Một số đơn vị chưa cập nhật, triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định về xây dựng văn bản nên dẫn đến kéo dài thời gian góp ý, thẩm định làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của việc ban hành văn bản QPPL.

2. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

2.1. Kết quả đạt được

a) Công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh đã có những bước chuyển biến mạnh mẽ, từng bước góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, người dân và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Thời gian qua, cùng với việc tiếp

tục triển khai Luật PBGDPL, các chương trình, kế hoạch, đề án trong công tác PBGDPL, năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020 ngành Tư pháp đã tham mưu ban hành hàng chục văn bản chỉ đạo trong lĩnh vực này (như: Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021; các kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL hàng năm...), qua đó, tiếp tục thể hiện quyết tâm đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh. Việc sơ kết, tổng kết các quy định trong công tác PBGDPL cũng được thực hiện thường xuyên, trong đó, đáng chú ý là Ngành đã làm tốt việc tham mưu sơ kết 03 năm thực hiện Luật PBGDPL, tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/01/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân. Mặt khác, hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, trong đó các cơ quan tư pháp đóng vai trò nòng cốt đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức đoàn thể xã hội và toàn dân tham gia PBGDPL.

Các hình thức PBGDPL ngày càng đa dạng, phong phú, thiết thực và gần gũi hơn với nhân dân. Bên cạnh các hình thức PBGDPL truyền thống thì việc ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được triển khai áp dụng. Riêng trong năm 2020, ngành Tư pháp tiếp tục triển khai tốt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021” và xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Ngành thông tin - truyền thông thiết lập Trang thông tin PBGDPL của tỉnh; tham mưu tổ chức thành công Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật năm 2020 về chủ đề phòng, chống tham nhũng và lao động, thu hút được sự tham gia của 5.060 người đăng ký tài khoản dự thi với 7.884 lượt thi. Từ năm 2016 đến nay, các sở, ngành, địa phương thực hiện 62.637 cuộc tuyên truyền pháp luật cho 2.336.501 lượt người; tổ chức 152 cuộc thi tìm hiểu pháp luật; phát sóng 46.637 lần chương trình PBGDPL trên hệ thống truyền thanh cơ sở; phát hành miễn phí 3.623.661 bản tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Đặc biệt, nhằm tôn vinh Hiến pháp, pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật, ngành Tư pháp cùng với các ngành, các cấp đã triển khai có hiệu quả Ngày Pháp luật hàng năm (ngày 09/11) bằng nhiều hình thức phong phú như: họp báo, hội nghị, hội thảo, tọa đàm; xây dựng chuyên mục “Hưởng ứng Ngày Pháp luật”; truyền thông về Ngày Pháp luật qua các phương tiện trực quan, tổ chức lễ mít-tinh... Nhờ đó, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân đã được nâng lên rõ rệt.

b) Về nhiệm vụ xây dựng xã, phường thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Tuy đây là một nhiệm vụ mới nhưng thời gian qua đã được ngành Tư pháp quan tâm triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất và đảm bảo gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới. Sở Tư pháp, các Phòng Tư pháp thường xuyên hướng dẫn thực hiện, tập huấn, tuyên truyền, kiểm tra... nhiệm vụ

công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Nhờ làm tốt công tác này, số xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm sau luôn cao hơn năm trước. Cụ thể, nếu như năm 2017 toàn tỉnh có 73/184 đơn vị cấp xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thì đến nay toàn tỉnh đã có 146/184 đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật - tăng gấp đôi so với năm 2017.

c) Công tác hòa giải ở cơ sở tiếp tục được ngành Tư pháp chú trọng triển khai thực hiện, qua đó, đóng góp tích cực trong việc xây dựng sự đoàn kết, tăng cường tình làng nghĩa xóm trong cộng đồng dân cư, giảm thiểu tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội. Năm 2020, toàn Ngành tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, văn bản hướng dẫn thi hành; tham mưu ban hành và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 2647/KH-UBND ngày 05/8/2019 về triển khai Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ hòa giải ở cơ sở (các huyện làm tốt hoạt động này là Ea Súp, MĐrắk, Ea H’leo). Trong năm 2020, 2.501 tổ hoà giải, với 15.024 hòa giải viên đã tiếp nhận hàng nghìn vụ việc, trong đó, hòa giải thành đạt hơn 80%. Trong giai đoạn 2016 - 2020, các tổ hoà giải đã tiếp nhận tổng số 12.595 vụ việc, trong đó có khoảng 80% số vụ việc được hòa giải thành.

Ngoài ra, Sở Tư pháp, các Phòng Tư pháp đã hoàn thành việc chuyển giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về xây dựng hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh cho ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

2.2. Khó khăn, hạn chế

- Việc triển khai các hoạt động công tác PBGDPL có thời điểm, có nhiệm vụ chưa được kịp thời, chưa sâu rộng; hoạt động PBGDPL tuy đã được triển khai mạnh ở tỉnh và cấp huyện, huy động được sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, tuy nhiên, một số địa phương, đơn vị chưa chủ động triển khai hoặc triển khai không đồng đều, hiệu quả chưa cao.

- Sự phối hợp của các đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác PBGDPL chưa thực sự chặt chẽ; chưa chủ động thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định.

- Chưa có nhiều hoạt động PBGDPL thật sự phù hợp với đối tượng là nhân dân lao động, đồng bào ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; phương thức tuyên truyền chưa có nhiều đổi mới quan trọng...

- Nguồn nhân lực, kinh phí dành cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở chưa đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; lực lượng làm công tác PBGDPL tuy đông về số lượng nhưng tính chuyên nghiệp chưa cao.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) và theo dõi thi hành pháp luật

3.1. Kết quả đạt được

Công tác quản lý XLVPHC bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan, góp phần quan trọng vào việc đảm bảo an ninh, trật tự cũng như phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh để từng bước hoàn thiện thể chế lĩnh vực công tác này. Công tác kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật về XLVPHC cũng được chú trọng thực hiện. Trong giai đoạn 2016 - 2020, riêng tại cấp tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC tại một số sở, ngành, địa phương (riêng năm 2020, đã tiến hành kiểm tra tại Sở Tài chính, Sở Xây dựng). Qua kiểm tra đã kiến nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác XLVPHC. Ngoài ra, ngành Tư pháp đã chú trọng tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công tác XLVPHC; tích cực tham gia ý kiến pháp lý đối với một số vụ việc phức tạp, có vướng mắc về mặt pháp lý; kiểm tra tính pháp lý hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp XLVPHC đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với hàng nghìn hồ sơ.

Công tác theo dõi thi hành pháp luật ở tỉnh đã có những chuyển biến tích cực, ngày càng đi vào chiều sâu. Hàng năm, Sở Tư pháp đều tham mưu lựa chọn các lĩnh vực còn nhiều vướng mắc và được dư luận xã hội quan tâm để theo dõi, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện pháp luật. Cụ thể, từ năm 2016 đến nay, đã theo dõi tình hình thi hành pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai; an toàn thực phẩm; đấu giá tài sản đối với tài sản có nguồn từ ngân sách nhà nước; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; thi hành pháp luật về hộ tịch. Thông qua việc theo dõi, đã phát hiện và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp chỉ đạo, xử lý những tồn tại, bất cập trong quá trình thực thi pháp luật đối với các lĩnh vực này. Một số sở, ngành, địa phương căn cứ chức năng quản lý theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn cũng đã ban hành các kế hoạch theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực trọng tâm cần theo dõi, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân⁽¹⁾. Bên cạnh đó,

⁽¹⁾ Công tác cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của các chi nhánh tổ chức tín dụng; công tác gia đình và phòng chống bạo lực gia đình; công tác đăng kiểm đường bộ, rà soát và đẩy mạnh công tác phòng chống tiêu cực trong công tác đăng kiểm; thực hiện hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung lĩnh vực cung cấp điện sinh hoạt, mua bán hộ chung cư; công tác tuyển dụng, đào tạo, thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức; gian

ngành Tư pháp cũng tích cực triển khai Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2022; tổ chức triển khai nhiều hoạt động để thực hiện nhiệm vụ nâng xếp hạng Chỉ số chỉ phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1).

3.2. Khó khăn, hạn chế

- Hoạt động kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật mỗi năm thực hiện 01 lần tại một số sở, ban, ngành tỉnh và địa phương nên chưa thể bao quát, toàn diện và chưa kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tất cả các lĩnh vực theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên toàn tỉnh.

- Tổ chức, bộ máy, biên chế làm công tác theo dõi thi hành pháp luật chưa hoàn thiện, chưa được tổ chức thống nhất, đồng bộ tại các sở, ngành và UBND cấp huyện; đội ngũ công chức được giao thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật nhìn chung vẫn còn thiếu về số lượng, trình độ chuyên môn chưa đồng đều; phần lớn là phân công cán bộ kiêm nhiệm để thực hiện nhiệm vụ này.

- Do đặc thù công tác của từng ngành khác nhau nên việc phối hợp của các ngành liên quan để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra đôi khi chưa được thường xuyên và liên tục.

- Việc triển khai thực hiện hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn lúng túng và chưa đồng bộ.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp (LLTP), đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

4.1. Kết quả đạt được

a) Công tác hộ tịch: Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị về tăng cường quản lý nhà nước trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch; Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các trường hợp vướng mắc giữa giấy tờ hộ tịch và các giấy tờ, hồ sơ khác của công dân và Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện các thủ tục hành chính: đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh tạo cơ sở để hoàn thiện pháp luật về công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh. Toàn Ngành cũng tiếp tục chú trọng triển khai Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành gắn với chủ trương đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch. Triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 và Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc” trên địa bàn tỉnh, ngành Tư pháp đã áp dụng thống nhất phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung từ ngày 01/6/2018; đồng thời, thực hiện số hóa Sổ Hộ tịch. Đội

ngũ cán bộ làm công tác hộ tịch được các địa phương củng cố, kiện toàn, bố trí theo đúng quy định của Luật Hộ tịch và thường xuyên được cử tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch liên quan đến người di cư tự do từ Campuchia về cư trú trên địa bàn tỉnh được quan tâm, đăng ký theo đúng quy định. Nhờ đó, công tác hộ tịch đã dần đi vào nề nếp, đăng ký kịp thời các sự kiện hộ tịch phát sinh tại địa phương, tạo cơ sở pháp lý đảm bảo một số quyền nhân thân cơ bản của cá nhân.

Năm 2020, toàn tỉnh đăng ký khai sinh 46.543 trường hợp, đăng ký khai tử 9.928 trường hợp, đăng ký kết hôn 15.277 trường hợp. Trong giai đoạn 2016 – 2020, toàn tỉnh đã giải quyết đăng ký khai sinh 240.886 trường hợp; đăng ký khai tử 37.092 trường hợp; đăng ký kết hôn cho 66.381 cặp.

b) Công tác quốc tịch: Ngành Tư pháp tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Luật Quốc tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó, đặc biệt chú trọng triển khai Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh và các địa phương liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc Tiểu Đề án 2 “Giải quyết các vấn đề quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về nước”. Trong giai đoạn 2016 - 2020, Sở Tư pháp đã cấp hàng chục giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam.

c) Công tác nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh đã được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo quyền và lợi ích của trẻ em được sống, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trong môi trường gia đình. Ngành Tư pháp tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đặc biệt, sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và cùng với các địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định này.

Năm 2020, toàn tỉnh giải quyết 30 trường hợp nuôi con nuôi trong nước (tăng 09 trường hợp so với năm 2019). Tính chung trong giai đoạn 2016 - 2020, toàn tỉnh giải quyết 82 việc nuôi con nuôi.

d) Công tác chứng thực: Năm 2020, toàn tỉnh chứng thực 1.979.605 bản sao (tăng 175.506 bản sao so với năm 2019); thực hiện 128.678 việc chứng thực hợp đồng, giao dịch, chữ ký (tăng 19.247 việc so với năm 2019). Tính chung trong giai đoạn 2016 - 2020, các Phòng Tư pháp, UBND cấp xã đã thực hiện chứng thực 7.142.727 bản sao từ bản chính, 456.537 việc chứng thực chữ ký. Nhìn chung, việc chứng thực về cơ bản được thực hiện đúng quy định của pháp

luật, phục vụ nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật các yêu cầu của tổ chức và công dân. Bên cạnh đó, năm 2016, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định về công tác viên dịch thuật và mức thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh để hoàn thiện thể chế lĩnh vực công tác này.

đ) Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm từng bước đi vào nề nếp, đảm bảo an toàn và thông suốt. Các quy định mới trong lĩnh vực này được hướng dẫn và triển khai thực hiện kịp thời, trong đó nổi bật là Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành và chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm, ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2016 đến nay, các tổ chức đăng ký giao dịch bảo đảm thụ lý và giải quyết 370.899 đơn yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

e) Công tác bồi thường nhà nước tiếp tục được triển khai thực hiện hiệu quả, qua đó đã tăng cường và nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ. Hàng năm, Sở Tư pháp đều tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác bồi thường nhà nước làm cơ sở để các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện; đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện công tác này. Đặc biệt, ngay sau khi Luật Bồi thường nhà nước được ban hành, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, trong đó chú trọng việc tuyên truyền phổ biến Luật và tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước. Từ năm 2016 đến nay, toàn tỉnh đã thụ lý, giải quyết 11 vụ việc yêu cầu bồi thường.

g) Công tác LLTP đã có nhiều chuyển biến mới. Cơ sở dữ liệu LLTP của tỉnh được cập nhật thường xuyên. Cùng với việc tăng cường phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP cho công dân, Sở Tư pháp đã thực hiện đánh giá kết quả và ký kết Quy chế phối hợp liên ngành về việc trao đổi, cung cấp và cập nhật thông tin LLTP trên địa bàn tỉnh (thay thế Quy chế số 97/QCPH-STP-TAND-VKSND-CA-THADS ngày 09/3/2011). Phương thức tiếp nhận và trả kết quả cấp Phiếu LLTP đã có nhiều đổi mới, tạo thuận lợi hơn cho người dân. Sở đã triển khai giải pháp “kiềng ba chân” trong cấp Phiếu LLTP; ký kết, triển khai thỏa thuận hợp tác với Bưu điện tỉnh về tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh, trong đó đã tích hợp dịch vụ bưu chính và phương thức nộp hồ sơ trực tuyến.

Năm 2020, Sở đã tham mưu UBND tỉnh tổng kết 10 năm thi hành Luật LLTP; thực hiện cấp 11.321 Phiếu LLTP (giảm 1.243 Phiếu so với năm 2019), trong đó, tỷ lệ trả trước và đúng hạn đạt 99,5%; tiếp nhận 11.842 thông tin LLTP

về án tích, đã xử lý 9.061 thông tin, số tồn đọng chưa xử lý là 2.781 thông tin; lập 1.980 mã LLTP mới tương đương 4.950 thông tin, lập bổ sung thông tin cho 1.270 mã LLTP được nhập bổ sung tương đương 3.174 thông tin; rà soát, kiểm tra thông tin và hoàn thiện hơn 4.000 hồ sơ để đưa vào lưu trữ theo quy định. Tính chung trong giai đoạn 2016 - 2020, Sở Tư pháp cấp 92.464 Phiếu LLTP; tiếp nhận 74.831 thông tin LLTP về án tích, đã xử lý 72.050 thông tin, số tồn đọng chưa xử lý là 2.781 thông tin; lập 9.838 mã LLTP mới tương đương 24.595 thông tin, lập bổ sung thông tin cho 9.480 mã LLTP được nhập bổ sung tương đương 25.333 thông tin; rà soát, kiểm tra thông tin và hoàn thiện hơn 8.518 hồ sơ để đưa vào lưu trữ theo quy định.

4.2. Khó khăn, hạn chế

- Hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch còn hạn chế; việc thực hiện đăng ký hộ tịch ở một số địa phương (cả ở cấp huyện và cấp xã) vẫn còn sai sót. Đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch từng bước được kiện toàn nhưng thực tế vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ do số lượng đăng ký các sự kiện hộ tịch ngày càng tăng.

- Việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch của UBND cấp xã chưa bảo đảm chặt chẽ, tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh tranh chấp.

- Việc xử lý thông tin LLTP mặc dù đã giảm nhưng số lượng tồn đọng vẫn còn nhiều (số tồn lũy kế của các năm trước).

5. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp

- Về lĩnh vực công chứng tiếp tục được đẩy mạnh theo chủ trương xã hội hóa. Sự phát triển nhanh chóng của các văn phòng công chứng và số lượng công chứng viên đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, bảo đảm tính pháp lý cho các quan hệ dân sự, tạo môi trường tin cậy cũng như góp phần quan trọng vào tiến trình cải cách tư pháp, cải cách hành chính ở tỉnh. Thời gian qua, tỉnh đã hoàn thành việc chuyển đổi văn phòng công chứng theo đúng quy định của Luật Công chứng; thành lập Hội Công chứng viên - tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các Công chứng viên; ban hành Quyết định ban hành Quy chế cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh; Quyết định quy định mức trần thù lao công chứng và Quyết định ban hành Quy định tiêu chí, mức điểm và cách thức thẩm định hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh tổng kết 5 năm thi hành Luật Công chứng năm 2014; có văn bản yêu cầu các tổ chức hành nghề công chứng chấn chỉnh hoạt động, tăng cường phòng ngừa hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn tỉnh.

Năm 2020, tổng số 21 tổ chức hành nghề công chứng (trong đó, có 03 Phòng Công chứng thuộc Sở Tư pháp và 18 Văn phòng Công chứng) với 43 công chứng viên hành nghề đã thực hiện công chứng 165.870 hợp đồng, giao dịch, thu phí và thù lao công chứng 40.888.643.040 đồng (giảm 4.393 hợp đồng và tăng 3.625.300.449 đồng so với năm 2019). Trong giai đoạn 2016 – 2020, các tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng 544.969 hợp đồng, giao dịch, thu phí 84.988.465.786 đồng.

- Về lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật: đã kết hợp công tác quản lý nhà nước của Sở Tư pháp với việc phát huy vai trò tự quản của Đoàn Luật sư. Sở Tư pháp đã phối hợp với Đoàn Luật sư tỉnh ký kết và tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước trong việc quản lý luật sư và hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh; đề nghị Đoàn Luật sư tăng cường vai trò tự quản; chỉ đạo Ban Chủ nhiệm tổ chức Đại hội Đoàn Luật sư tỉnh nhiệm kỳ VIII. Bên cạnh đó, Sở đã làm tốt việc tham mưu tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư và tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư trên địa bàn tỉnh; tổng kết 10 năm thực hiện Đề án “phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020”; thường xuyên tiến hành kiểm tra tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư và trung tâm tư vấn pháp luật. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 35 tổ chức hành nghề luật sư, 15 Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư với 117 luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk.

Năm 2020, các tổ chức hành nghề luật sư giải quyết 1.384 vụ việc (giảm 783 vụ việc so với năm 2020). Trong giai đoạn 2016 - 2020, Sở Tư pháp đã tiến hành kiểm tra tổ chức và hoạt động của 02 trung tâm tư vấn pháp luật, 09 văn phòng luật sư và 05 chi nhánh văn phòng luật sư. Từ năm 2016 đến nay, các tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư đã giải quyết 8.428 việc, qua đó góp phần cải thiện một bước chất lượng hoạt động tổ tụng, làm tăng thêm tính dân chủ, công bằng tại các phiên tòa, giảm thiểu các vụ án oan, sai.

- Về lĩnh vực đấu giá tài sản, mua sắm tài sản tập trung: Hoạt động đấu giá tài sản đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp. Luật Đấu giá tài sản được Sở tham mưu triển khai thực hiện khá hiệu quả. Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó, chú trọng tuyên truyền, tổ chức tập huấn Luật Đấu giá tài sản, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đấu giá tài sản; tham mưu thực hiện đổi tên Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản thành Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; tiến hành rà soát đội ngũ đấu giá viên, doanh nghiệp đấu giá tài sản... Bên cạnh đó, Sở Tư pháp cũng có văn bản chỉ đạo các tổ

chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh triển khai, cập nhật thông tin đấu giá tài sản lên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (năm 2020).

Năm 2020, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tổ chức 428 cuộc đấu giá thành, với tổng giá bán là 314.295.673.274 (tăng 45.654.444.427 đồng so với giá khởi điểm); các doanh nghiệp đấu giá tài sản đã tổ chức 298 cuộc đấu giá thành, với tổng giá trị tài sản là 237.493.103.467 (tăng 7.202.072.961 đồng so với giá khởi điểm). Tính từ năm 2016 đến nay, các tổ chức đấu giá tài sản đã tổ chức 4.346 cuộc đấu giá thành, với tổng giá trị tài sản là 3.557.978.125.974 đồng, góp phần tích cực trong việc thi hành án, thực hiện các giao dịch bảo đảm cũng như phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Công tác mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung là một nhiệm vụ mới được giao thêm nhưng cũng được Sở Tư pháp quan tâm triển khai thực hiện và đạt được những kết quả tích cực. Riêng trong năm 2018, 2019, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt 33 gói thầu, với tổng giá trị là 3.361.401.803.600 đồng. Năm 2020, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản đã phối hợp với cơ quan liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt 26 gói thầu với tổng giá trị mua sắm hơn 212 tỷ đồng.

- Việc giám định tư pháp: Lĩnh vực giám định tư pháp tiếp tục được đổi mới và ngày càng được mở rộng ở nhiều lĩnh vực, từng bước đáp ứng tốt yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, giúp hoạt động xét xử của Tòa án được khách quan, toàn diện, chính xác và đúng pháp luật. Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp và kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo Đề án này; đồng thời, thường xuyên rà soát và tham mưu công bố danh sách giám định viên tư pháp, tổ chức giám định viên tư pháp. Toàn tỉnh hiện có 142 giám định viên tư pháp. Từ năm 2016 đến nay, các tổ chức giám định tư pháp đã thực hiện 10.531 vụ việc.

- Công tác quản lý nhà nước về thừa phát lại, quản lý và thanh lý tài sản: Sở Tư pháp đã tập trung tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều Kế hoạch để triển khai thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực này, đặc biệt, trong năm 2020, đã tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại và Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh. Năm 2020, Sở đã đăng ký vi bằng đối với 40 trường hợp. Tính chung trong giai đoạn 2016 - 2020, Sở Tư pháp đã đăng ký 95 vi bằng.

b) Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)

Công tác TGPL tiếp tục được nâng cao về chất lượng, bảo đảm tốt hơn quyền lợi cho các đối tượng thụ hưởng chính sách TGPL miễn phí. Các quy định

mới của pháp luật trong lĩnh vực công tác này, nhất là Luật TGPL năm 2017 được chú trọng thực hiện. Cụ thể, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị triển khai thi hành Luật TGPL năm 2017; tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 95/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh về TGPL trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2020; củng cố, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm TGPL nhà nước (giải thể 03 Chi nhánh thuộc Trung tâm TGPL nhà nước, chuyển phương tiện làm việc và nhân sự của 03 Chi nhánh về Trung tâm TGPL nhà nước)... Đội ngũ người làm công tác TGPL và cộng tác viên TGPL được củng cố, kiện toàn và thường xuyên được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ.

Công tác phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng ở tỉnh tiếp tục được duy trì và có những chuyển biến tích cực, nhận thức của các ngành là thành viên Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng từng bước được nâng cao. Với vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng, hàng năm Sở đều tham mưu Hội đồng tiến hành kiểm tra công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng; đồng thời, thường xuyên củng cố, kiện toàn thành viên và tổ giúp việc. Thông qua công tác phối hợp liên ngành đã góp phần tăng đáng kể số lượng và chất lượng vụ việc TGPL bằng hình thức tố tụng.

Năm 2020, mặc dù trong điều kiện khó khăn chung nhưng số vụ việc tố tụng vẫn tăng cao, cụ thể Trung tâm TGPL đã thực hiện 530 vụ việc TGPL cho 530 lượt người (trong đó có 515 vụ việc tham gia tố tụng, chiếm tỷ lệ 97,2%); thẩm định thời gian thực hiện 267 vụ việc TGPL hoàn thành; thực hiện 45 đợt truyền thông về TGPL theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tính trong 5 năm qua, Trung tâm TGPL nhà nước thuộc Sở Tư pháp đã thực hiện 5.118 vụ việc TGPL cho 5.118 lượt người, trong đó tỷ lệ số vụ việc tham gia tố tụng có xu hướng tăng dần qua các năm, cơ bản đảm bảo mục tiêu đề ra tại Đề án đổi mới công tác TGPL. Nếu như năm 2016, số vụ việc tham gia tố tụng chỉ chiếm tỷ lệ 22% thì đến năm 2020 số vụ việc tham gia tố tụng là 97,2% - tăng gấp hơn 4 lần.

c) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tiếp tục được tham mưu thực hiện hiệu quả. Đặc biệt trong năm 2020, nhằm triển khai thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017; Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong năm 2020, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 10762/KH-UBND ngày 30/12/2019 triển khai thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, trong đó, tập trung triển khai xây dựng, thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho

doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; rà soát các văn bản QPPL, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án do HĐND, UBND tỉnh ban hành có liên quan đến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, đề xuất ban hành mới, sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với Nghị định số 55/2019/NĐ-CP; cập nhật kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành (trong đó có các văn bản QPPL liên quan đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh) lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (trừ văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật). Bên cạnh đó, Sở còn tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản đẩy mạnh việc triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; đánh giá kết quả 02 năm triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5.2. Khó khăn, hạn chế

- Quy định pháp luật về việc chấm dứt tư cách công chứng viên hợp danh chưa chặt chẽ dẫn đến tình trạng một số Văn phòng công chứng thường xuyên thay đổi công chứng viên hợp danh hoặc chỉ còn 01 công chứng viên.

- Đội ngũ giám định viên tư pháp trên địa bàn tỉnh đa số hoạt động kiêm nhiệm, chưa được bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu trong lĩnh vực giám định tư pháp, được bổ nhiệm chủ yếu dựa vào kiến thức chuyên môn để thực hiện việc giám định. Do đó, việc thực hiện nhiệm vụ khi các cơ quan tố tụng trung cầu vẫn còn nhiều hạn chế. Việc tuyển dụng và đào tạo cán bộ làm công tác giám định pháp y tử thi còn gặp nhiều khó khăn, do công tác này có tính chất đặc thù, thường xuyên tiếp xúc với môi trường độc hại, áp lực công việc lớn, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lý của giám định viên.

- Đắk Lắk là tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách, giao thông chưa thuận lợi; người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo, thôn buôn đặc biệt khó khăn chiếm khoảng 75% đối tượng được hưởng chính sách TGPL trên địa bàn tỉnh, trong đó nhiều người không biết chữ, không biết tiếng phổ thông, am hiểu pháp luật còn hạn chế, gây khó khăn trong công tác truyền thông, tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đối tượng được TGPL.

- Đội ngũ cán bộ, công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn thiếu, chủ yếu là kiêm nhiệm; ít được bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên, chuyên sâu về nghiệp vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nên còn lúng túng và hạn chế về trình độ; việc thực hiện giải đáp vướng mắc và hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của văn bản QPPL có lúc chưa kịp thời, chưa thực sự đáp ứng tốt yêu cầu của các doanh nghiệp.

Một số doanh nghiệp chưa chủ động tìm hiểu pháp luật, ít quan tâm đến công tác hỗ trợ pháp lý; ít có điều kiện để thực hiện công tác đào tạo tập huấn cho cán bộ, người lao động trong doanh nghiệp.

6. Công tác xây dựng Ngành

6.1. Kết quả đạt được

Thời gian qua, Sở Tư pháp luôn xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, vì vậy công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động được toàn Ngành chú trọng thực hiện. Nhìn chung, cơ cấu tổ chức của các cơ quan tư pháp ngày càng tinh gọn, đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của ngành Tư pháp tiếp tục được củng cố, kiện toàn, đảm bảo tỷ lệ tinh giản theo đúng quy định.

- Về tổ chức bộ máy, biên chế: Sở Tư pháp đã tham mưu sáp nhập Phòng Tổ chức cán bộ vào Văn phòng Sở; tiến hành chuyển giao thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính và biên chế làm công tác này sang Văn phòng UBND tỉnh. Bên cạnh đó, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 33/2016/QĐ-STP ngày 11/11/2016 ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (thay thế Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 của UBND tỉnh); hoàn thành việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; ban hành và tổ chức thực hiện đúng lộ trình Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 và giai đoạn 2018 - 2021.

- Về công tác cán bộ: Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở tiếp tục được củng cố, kiện toàn, đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế theo đúng quy định. Sở Tư pháp đã hoàn thành việc xét tuyển viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp nhận và phân công công tác đối với 15 công chức. Hiện nay, Sở Tư pháp có 97 công chức, viên chức, người lao động (giảm 02 người so với năm 2019); Phòng Tư pháp có 57 công chức; cấp xã có 252 công chức Tư pháp - Hộ tịch. Việc điều động, bổ nhiệm, quy hoạch, nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn cũng được thực hiện kịp thời và đúng quy định.

- Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức được chú trọng theo hướng thực hiện thường xuyên, liên tục, nhằm tiếp tục chuẩn hóa các

chức danh, tăng cường kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm cho các chức danh lãnh đạo, quản lý và công chức hành chính, gắn kết chặt chẽ hơn với quy hoạch nguồn nhân lực của đơn vị. Năm 2020, Sở Tư pháp đã cử 30 lượt công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng. Tính chung trong giai đoạn 2016 - 2020, đã có hàng nghìn lượt công chức, viên chức, người lao động của ngành Tư pháp được cử tham dự các lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng; lý luận chính trị; quản lý nhà nước theo ngạch; ngoại ngữ và kiến thức quốc phòng, an ninh. Ngoài ra, Sở cũng thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh.

6.2. Khó khăn, hạn chế

Việc thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp của một số công chức Tư pháp - Hộ tịch vẫn còn thiếu sót, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; trình độ, năng lực của một số công chức Tư pháp - Hộ tịch còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao, chưa chịu khó nghiên cứu, học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

7. Công tác thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng

Công tác thanh tra được tăng cường chỉ đạo thực hiện, qua đó, đã phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời những hạn chế, sai phạm ở từng đơn vị, địa phương, góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác tham mưu và thực thi chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong năm 2020, Sở Tư pháp tổ chức 01 cuộc thanh tra hành chính, 02 cuộc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật trong tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản, luật sư; ban hành 08 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt là 60.000.000 đồng và áp dụng biện pháp xử phạt bổ sung tước thẻ công chứng viên 01 tháng đối với 01 công chứng viên có hành vi vi phạm; tiếp 12 lượt công dân/12 vụ việc; tiếp nhận 34 đơn/26 vụ việc (giảm 10 đơn so với năm 2019), trong đó, 01 đơn/01 vụ việc thuộc thẩm quyền (đơn vị đã rút đơn khiếu nại sau khi làm việc với Thanh tra Sở); 20 đơn/13 vụ việc thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở (đã chuyển đơn, yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền trả lời cho công dân theo quy định); 13 đơn/12 vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết đã được xử lý theo quy định; không có đơn thư chưa giải quyết hoặc trễ hạn. Ngoài ra, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Tính chung trong cả nhiệm kỳ năm 2016-2021, Sở tư pháp đã tổ chức 25 cuộc thanh tra, trong đó: 04 cuộc thanh tra hành chính (thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở); 21 cuộc thanh tra chuyên ngành (thanh tra việc chấp hành pháp luật trong tổ chức và hoạt động các tổ chức hỗ trợ tư pháp); ban hành 56 quyết định xử phạt vi phạm hành chính (08 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo; 48 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 233.000.000 đồng và áp dụng biện pháp xử phạt bổ sung tước thẻ công chứng viên 01 tháng đối với 01 công chứng viên có hành vi vi phạm); tiếp 52 lượt công dân; tiếp nhận 249 đơn các loại, trong đó 35 đơn thuộc thẩm quyền của Sở và các đơn vị thuộc Sở (đã có quyết định giải quyết, văn bản trả lời cho công dân); 74 đơn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước; 140 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết đã được xử lý theo quy định. Ngoài ra, nhờ thực hiện đồng bộ các nội dung, giải pháp phòng, chống tham nhũng, trong những năm qua toàn ngành Tư pháp đã không để xảy ra vụ việc tham nhũng nào.

8. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

8.1. Kết quả đạt được

Hàng năm, Sở Tư pháp đều tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác pháp chế làm cơ sở để triển khai trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở Kế hoạch công tác này, các cơ quan chuyên môn đã lồng ghép các nhiệm vụ pháp chế trong kế hoạch công tác ngành của cơ quan, đơn vị. Số tổ chức pháp chế thời gian qua có sự biến động mạnh. Tại 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phải thành lập Phòng pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP hiện chỉ còn 02 đơn vị có Phòng Pháp chế (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải); các Sở, ngành còn lại giao cho Văn phòng hoặc Thanh tra sở phụ trách công tác pháp chế. Tổng số công chức làm công tác pháp chế của 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là 20 người (trong đó có 07 chuyên trách và 13 kiêm nhiệm; 14 người có trình độ chuyên môn cử nhân Luật, 06 chuyên ngành khác). Ngoài 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh nêu trên, tại 08 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (không bao gồm doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh) có 34 cán bộ, công chức làm công tác pháp chế, trong đó có 11 chuyên trách, 23 kiêm nhiệm (trong đó, Công an tỉnh thành lập Đội Pháp chế với 20 người). Đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh quản lý, có 07 người làm công tác pháp chế (05 kiêm nhiệm, 02 chuyên trách), trong đó có 01 doanh nghiệp thành lập phòng pháp chế, tổ pháp chế (Tổ Pháp chế - Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi tỉnh Đắk Lắk). Thời gian qua, các tổ chức, bộ phận pháp chế đã tích cực tham mưu soạn thảo, xây dựng các dự thảo văn bản QPPL được giao

phụ trách; thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; thực hiện hàng nghìn cuộc tuyên truyền pháp luật...

8.2. Khó khăn, hạn chế

Đội ngũ công chức pháp chế tuy đã được tập trung củng cố, kiện toàn song việc bố trí, sử dụng công chức làm công tác pháp chế ở không ít cơ quan chưa phù hợp với tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định; đội ngũ công chức pháp chế chưa thực sự chuyên nghiệp, thiếu ổn định ở một số cơ quan. Bên cạnh đó, nhận thức của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về tầm quan trọng của công tác pháp chế chưa đầy đủ, sâu sắc, mức độ quan tâm bảo đảm các điều kiện cần thiết cho công tác này chưa thực sự đáp ứng yêu cầu trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả thực thi nhiệm vụ tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương.

9. Một số lĩnh vực công tác khác

9.1. Kết quả đạt được

a) Công tác thi đua khen thưởng ngày càng đi vào thực chất tiếp tục có sự gắn kết với việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của Ngành. Sở Tư pháp đã tích cực hưởng ứng, triển khai các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh phát động. Việc phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong Ngành cũng được thực hiện kịp thời, linh hoạt và có nhiều đổi mới, đặc biệt là đã phát động và tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua đặc biệt hướng tới kỷ niệm 35 năm Ngày thành lập Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk, 20 năm Ngày thành lập Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản và 72 năm Ngày truyền thống Tư pháp Việt Nam. Công tác bình xét thi đua, khen thưởng được thực hiện công khai, công bằng, dân chủ trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của tập thể, cá nhân, coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng. Thông qua đó, đã tạo nên khí thế thi đua sôi nổi giữa các tập thể, cá nhân, góp phần hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chuyên môn của Ngành và các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong hàng năm và giai đoạn 2016 - 2020.

b) Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện và đã đạt được những kết quả tích cực. Sở đã thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính để tham mưu đơn giản hóa, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật; tiếp tục thực hiện tốt Đề án cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, gắn với áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008, TCVN ISO 9001:2015 (bắt đầu từ năm 2019). Mặt khác, Sở đã triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân (nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, địa bàn khó khăn) tiết kiệm chi phí và thời gian, công sức đi lại khi giải quyết thủ tục hành chính; tổng

kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; chuyển việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tư pháp ra Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh từ ngày 01/7/2020.

c) Công tác ứng dụng công nghệ thông tin có sự gắn kết với công tác cách hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành cũng như việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Cán bộ, công chức, viên chức trong Ngành đã dần hình thành thói quen xử lý, trao đổi công việc trên môi trường mạng. Thời gian qua, ngoài việc tiếp tục vận hành thông suốt các phần mềm quản lý và điều hành trực tuyến (OMS); hộp thư điện tử công vụ phiên bản năm 2015 thì Sở đã triển khai áp dụng thống nhất các phần mềm: quản lý văn bản và điều hành (Idesk), đăng ký, quản lý hộ tịch, quản lý LLTP dùng chung của Bộ Tư pháp, cấp Phiếu LLTP trực tuyến, phần mềm giải pháp “kiềng ba chân” trong cấp Phiếu LLTP, quản lý công chứng.

9.2. Khó khăn, hạn chế

- Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính ở một số đơn vị sự nghiệp chưa triệt để; việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và Quy chế văn hóa công sở ở một số đơn vị chưa nghiêm túc.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến một số hoạt động của Ngành như công tác hộ tịch, chứng thực, công chứng... chưa được triển khai thực hiện đồng bộ.

- Việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua ở một số đơn vị chưa được duy trì thường xuyên; nội dung thi đua chưa thực sự bám sát mục tiêu, yêu cầu của từng phong trào và từng đợt thi đua.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2020

Các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh đã được ngành Tư pháp tổ chức triển khai sớm, toàn diện, đồng bộ và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Một số mặt công tác có kết quả nổi bật như: chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản QPPL, hoàn thiện thể chế được UBND tỉnh đánh giá cao; việc triển khai công tác quản lý XLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật được thực hiện bài bản, đã chú trọng lựa chọn lĩnh vực có nhiều khó khăn, vướng mắc để tiến hành theo dõi, đánh giá (lĩnh vực hộ tịch, XLVPHC); công tác PBGDPL chú trọng đổi mới hình thức tuyên truyền các văn bản pháp luật thiết thực với đời sống người dân, đặc biệt là đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật năm 2020; công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực ngày càng được hiện đại hoá, kịp thời giải quyết yêu cầu của người dân và giảm thiểu sai sót; việc cấp Phiếu LLTP được thực hiện

kip thời, đúng quy định tăng tỷ lệ trả kết quả trước hạn, nhận được sự hài lòng của công dân; công tác TGPL đã được đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường việc tham gia tố tụng, qua đó kịp thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đối tượng thụ hưởng chính sách TGPL...

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp trong năm 2020 còn một số khó khăn, hạn chế như: Bộ máy cơ quan tư pháp mặc dù từng bước được củng cố, kiện toàn nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là ở cơ sở; chất lượng một số dự thảo văn bản QPPL chưa cao, phải chỉnh lý, chuẩn bị lại dự thảo nhiều lần; các chương trình, đề án về PBGDPL nhiều nhưng thiếu nguồn lực bảo đảm (nhất là tại cấp huyện, cấp xã); việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền pháp luật hiệu quả chưa cao; việc đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại một số địa phương còn chậm so với quy định; nhận thức và sự quan tâm về công tác TGPL của một số cấp uỷ Đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, cán bộ và người dân ở một số địa phương chưa nhiều; công tác đăng ký hộ tịch tại một số địa phương còn thiếu sót...

2. Giai đoạn 2016 - 2020

Trong 5 năm qua, mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức nhưng công tác Tư pháp trên địa bàn tỉnh vẫn có những bước phát triển vượt bậc, góp phần thiết thực vào việc hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Thể chế các lĩnh vực công tác tư pháp ở tỉnh tiếp tục được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý đồng bộ để các ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu công tác này. Tổ chức bộ máy của Ngành tiếp tục được củng cố, kiện toàn; lực lượng cán bộ, công chức, viên chức của Ngành ngày càng được chuẩn hóa theo hướng chuyên nghiệp, được nâng cao về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế theo đúng quy định. Công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được quan tâm thực hiện theo hướng ngày càng được nâng cao về chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp bằng pháp luật. Công tác theo dõi thi hành pháp luật đã chủ động lựa chọn những lĩnh vực mang tính thời sự, có nhiều bức xúc để tiến hành theo dõi, đánh giá và kịp thời có biện pháp chỉ đạo, xử lý những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình thực thi pháp luật đối với các lĩnh vực này. Việc triển khai Luật XLVPHC được thực hiện đồng bộ, có hiệu quả, góp phần đấu tranh kịp thời với các hành vi VPHC. Công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, TGPL đã được hướng mạnh về cơ sở, ngày càng được nâng cao hơn về chất lượng, đa dạng và phong phú hơn về hình thức gắn với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực sự trở thành một bộ phận không thể thiếu trong công tác giáo dục tư tưởng chính trị. Công tác hành chính tư pháp, LLTP, hỗ trợ tư pháp tiếp tục được rà soát, đơn

giản hóa TTHC gắn với việc thực hiện cơ chế một cửa ở những lĩnh vực công tác liên quan đến công dân và tổ chức như công chứng, hộ tịch, cấp phiếu LLTP, thành lập văn phòng luật sư... Bên cạnh đó, hoạt động hỗ trợ tư pháp cũng tiếp tục được đẩy mạnh xã hội hóa theo chủ trương của Đảng và nhà nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu công tác tư pháp trong giai đoạn 2016 - 2021 vẫn còn một số tồn tại hạn chế như: nguồn nhân lực của ngành Tư pháp (đặc biệt là ở cấp huyện và cấp xã) trình độ chuyên môn còn nhiều hạn chế, phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; công tác thẩm định, kiểm tra văn bản QPPL ở một số địa phương chưa thật sự đi vào nề nếp; công tác theo dõi thi hành pháp luật chưa được triển khai đều ở cấp huyện; việc triển khai thi hành Luật XLVPHC còn lúng túng; hiệu quả của việc tuyên truyền PBGDPL chưa cao; hoạt động TGPL, nhất là TGPL miễn phí cho các đối tượng được thụ hưởng vẫn chưa đáp ứng tốt yêu cầu; công tác hộ tịch, chứng thực ở cấp huyện và cấp xã còn nhiều tồn tại, vướng mắc...

Phần thứ hai:

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2021

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu rộng nội dung Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2021 và các kế hoạch chuyên đề trong các lĩnh vực công tác tư pháp năm 2021 (kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; theo dõi thi hành pháp luật; PBGDPL; TGPL) đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở từng đơn vị. Đồng thời, xây dựng kế hoạch, xác định biện pháp và giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện trong cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo triển khai thực hiện đúng nội dung, tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ công tác đã đề ra.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Ban hành văn bản QPPL, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng, thẩm định văn bản QPPL, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng pháp luật, thống nhất, đồng bộ và có tính khả thi cao. Thường xuyên thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL theo thẩm quyền, xử lý kịp thời những văn bản vi phạm theo quy định; đồng thời, tăng cường theo dõi, đôn đốc quá trình xử lý văn bản trái pháp luật được phát hiện, kiến nghị xử lý. Nâng cao chất lượng công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản, chú trọng kiến nghị xử lý các văn bản đã hết hiệu lực, trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội được phát hiện thông qua rà soát và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện. Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời việc cập

nhật văn bản QPPL lên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh và Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật cấp huyện.

3. Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL theo quy định của Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án về công tác PBGDPL, nhất là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 5925/KH-UBND ngày 23/7/2019 triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021” và xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh. Triển khai hiệu quả các hoạt động hưởng ứng “Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2021. Thường xuyên kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật các cấp.

Tổ chức đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, công khai kết quả đánh giá, công nhận và thực hiện các giải pháp khắc phục đối với các đơn vị cấp xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định Luật Hòa giải ở cơ sở; nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở.

4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý XLVPHC. Ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt việc tham mưu xử lý các vụ việc có tính chất phức tạp khi có yêu cầu; tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2021.

5. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước và giải quyết tốt các yêu cầu của công dân, tổ chức trong lĩnh vực hành chính tư pháp. Tiếp tục áp dụng phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch; thực hiện đăng ký thống kê hộ tịch, phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tổ chức triển khai thực hiện tốt Tiểu Đề án 2 về giải quyết các vấn đề hộ tịch, quốc tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về nước. Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quốc tịch, nuôi con nuôi. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác chứng thực.

Triển khai tốt Quy chế phối hợp số 130/QCPH-STP-TAND-VKSND-CA-THADS ngày 23/12/2019 giữa Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát

nhân dân tỉnh, Công an tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh về phối hợp liên ngành trong việc trao đổi, cung cấp thông tin LLTP trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP. Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp “kiềng ba chân” trong cấp Phiếu LLTP; Thỏa thuận hợp tác với Bưu điện tỉnh về tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các yêu cầu cấp Phiếu LLTP của công dân; giải quyết cơ bản tình trạng tồn đọng thông tin LLTP.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và đăng ký giao dịch bảo đảm. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017; tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ bồi thường nhà nước. Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm; triển khai thực hiện tốt Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

6. Tiếp tục thực hiện tốt các văn bản, đề án trong lĩnh vực đấu giá, luật sư, công chứng; tiếp tục triển khai việc tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động hành nghề công chứng, đấu giá tài sản, tư vấn pháp luật; thường xuyên củng cố, kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp và đội ngũ giám định viên tư pháp chuyên ngành, nhất là công tác rà soát, bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành tiêu chí xét duyệt hồ sơ thành lập văn phòng công chứng. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung năm 2021.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; nâng cao chất lượng công tác TGPL. Đảm bảo đáp ứng 100% các yêu cầu tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng; đại diện ngoài tố tụng; xác minh, kiến nghị...; trong đó, chú trọng đến đối tượng đặc thù là người khuyết tật, nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân bị xâm hại tình dục, trẻ em. Tổ chức hội nghị tập huấn, nghiệp vụ TGPL cho người thực hiện TGPL. Thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng và công tác phối hợp khác về TGPL.

7. Triển khai thực hiện tốt đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tham mưu UBND tỉnh Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở. Thường xuyên rà soát quy hoạch, bổ sung quy hoạch, thực

hiện điều động, bổ nhiệm chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo đúng quy định, đảm bảo phát huy tốt từng vị trí việc làm. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, qua đó góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, năng lực quản lý điều hành... cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành Tư pháp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc khắc phục, sửa chữa sai phạm, khuyết điểm và kiểm tra sau thanh tra. Tổ chức thanh tra đột xuất khi phát hiện các dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác tư pháp. Duy trì tiếp nhận, xử lý thông tin qua “Đường dây nóng”; đảm bảo giải quyết kịp thời, đúng pháp luật mọi khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến hoạt động của ngành Tư pháp; thực hiện tốt việc tiếp công dân định kỳ.

9. Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế và cán bộ pháp chế trên địa bàn tỉnh. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác này nhằm triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ công tác pháp chế được giao.

10. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động của Ngành. Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và Đề án cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong các lĩnh vực hoạt động. Tổ chức thực hiện hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua trong năm 2021, đặc biệt là Chỉ thị của UBND tỉnh về phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2021 và giai đoạn 2020 - 2025 và các phong trào thi đua theo chuyên đề năm 2021 của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh; phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025, “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”.

II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Phát huy vai trò quan trọng của các sở, ngành Tư pháp trong việc tham mưu xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật. Bảo đảm hệ thống pháp luật ở tỉnh đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, hiện đại, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp, có hiệu lực, hiệu quả cao, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân là trung tâm, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới.

2. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật về tổ chức thi hành pháp luật (sau khi được ban hành). Bảo đảm thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử phổ biến trong đời sống xã hội và trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức. Đẩy

mạnh công tác PBGDPL, trong đó chú trọng cả những chính sách, quy định pháp luật ngay từ khi dự thảo; thực hiện hiệu quả chủ trương Nhà nước giữ vai trò nòng cốt đi đôi với xã hội hóa hoạt động PBGDPL.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, TGPL. Hình thành được mạng lưới dịch vụ pháp lý rộng khắp, thuận tiện, tin cậy cho người dân, doanh nghiệp; phát huy vai trò tự quản của các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Đẩy mạnh hiện đại hóa các lĩnh vực công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, XLVPHC với trọng tâm là xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu về XLVPHC trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

4. Kiện toàn tổ chức bộ máy của ngành Tư pháp địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Chú trọng luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác Tư pháp năm 2020, giai đoạn 2016 - 2020; nhiệm vụ, giải pháp công tác Tư pháp năm 2021, định hướng giai đoạn 2021 - 2025 của Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VP (TH).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Thuận